TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 4 - 2023
"V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Sái Đức Trung

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thịnh; ông Dương Viết Vĩnh

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Tạ Xuân Trà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa:* Không.

Ngày 13 tháng 4 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P xét xử công khai vụ án thụ lý số: 250/2022/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt)

Bị đơn: Anh Tô Văn H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên

(có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các đương sự trình bày như sau:

- Về quan hệ hôn nhân:

Nguyên đơn chị H trình bày: Chị kết hôn với anh Tô Văn H trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 23/02/2004. Cuộc sống chung của hai vợ chồng lúc đầu hòa thuận, hạnh phúc, nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp

tính tình, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị H hiện đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, sống ly thânvới anh H từ nhiều tháng nay. Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị H xin được ly hôn với anh Tô Văn H.

- Về con chung: Vợ chồng chị có 02 (hai) con chung tên là Tô Quốc H, sinh ngày 28/02/2005 (nay đã đủ 18 tuổi) và Tô Việt H, sinh ngày 16/11/2018. Khi ly hôn, chị H có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Tô Việt H đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi hợp pháp.

- Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết;

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh H trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh H công nhận phần trình bày của chị H về thời gian kết hôn, tình trạng hôn nhân và về con chung và tài sản chung, công nợ chung là đúng. Mặc dù mâu thuẫn vợ chồng có xảy ra, nhưng chưa đến mức trầm trọng, cuộc sống vẫn có thể hàn gắn được nên nay chị H có đơn xin ly hôn anh H không nhất trí ly hôn.

Về con chung: Anh H và Chị H có 02 con chung tên là Tô Quốc H, sinh ngày 28/02/2005 (nay đã đủ 18 tuổi) và Tô Việt H, sinh ngày 16/11/2018. Nếu buộc phải ly hôn, thì việc giao con cho bên nào trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục phụ thuộc vào nguyện vọng của con để giao cho người đó trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Người không trực tiếp nuôi con không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tạo điều kiện cho các đương sự có thời gian giải quyết mâu thuẫn vợ chồng, với mục đích đoàn tụ để cùng nhau xây dựng hạnh phúc gia đình. Nhưng chị H vẫn giữ nguyên quan điểm ly hôn của mình, cho rằng vợ chồng không thể tiếp tục chung sống, không còn tình cảm yêu cầu Tòa án giải quyết cho được ly hôn còn anh H không đồng ý ly hôn, về con chung các bên không thỏa thuận được người trực tiếp nuôi con sau ly hôn. Vì vậy, Tòa án phải quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa chị H vẫn đề nghị giải quyết ly hôn và nuôi cháu Tô Việt H và không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, ngoài ra chị không yêu cầu gì khác. Còn anh H xác định lại tại phiên tòa anh vẫn mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng chị H vẫn kiên quyết đề nghị ly hôn anh cũng đồng ý và nhất trí để chị H trực tiếp nuôi cháu Tô Việt H, ngoài ra anh không yêu cầu gì khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn H đã đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, ngày 23/02/2004 được cấp giấy chứng nhận kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Vì nhiều nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng, chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh H có địa chỉ: xóm Q, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về quyền nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên vào ngày 23/02/2004. Đây là hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều cấm kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Do đó, hôn nhân của chị H và anh H là hợp pháp. Trong quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc và có với nhau 02 con chung. Nhưng trong khoảng thời gian vài năm gần đây, tình cảm vợ chồng không còn, thỉnh thoảng có xảy ra mâu thuẫn. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên chị H và anh H hiện đã sống ly thân, không còn quan tâm đến nhau nữa. Chị H làm đơn xin ly hôn với anh H vì thấy rằng quá trình chung sống vợ chồng không có hạnh phúc do anh H không quan tâm đến chị và gia đình, không tu trí làm ăn, chỉ biết có bản thân. Chị H đã nhiều lần khuyên bảo nhưng anh H không thay đổi. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hoà giải để anh chị đoàn tụ nhưng khong thành. Do vậy, Tòa án phải đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa chị H vẫn giữ nguyên quan điểm giải quyết ly hôn với anh H. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H đã đến mức trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Quan điểm của anh H tại phiên tòa cũng đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử thấy việc thuận tình ly hôn giữa chị H và anh H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện phù hợp với pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

[2.2] Về quyền nuôi con, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và quyền thăm nom con:

Về nuôi con chung: Cháu Tô Quốc H, sinh ngày 28/02/2005 nay đã đủ 18 tuổi, chị H và anh H không đề nghị xem xét. Còn cháu Tô Việt H, sinh ngày 16/11/2018 tại phiên tòa chị H và anh H đã thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con: Để chị H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung tên Tô Việt H đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi hợp pháp. Hội đồng xét xử thấy, chị H và anh H thỏa thuận được về người trực tiếp nuôi con là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Việc thỏa thuận của các bên là tự nguyện phù hợp với pháp luật và không trái với đạo đức xã hội nên cần ghi nhận.

- Về yêu cầu cấp dưỡng: Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

- Về quyền thăm non con sau ly hôn: Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, anh H không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị H, anh H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.4] Về nợ chung: Chị H, anh H đều xác định không có.

[2.5] Về án phí : Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[3] Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

- Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn H.

2. Về con chung: Chị H và anh H thỏa thuận: Chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Tô Việt H, sinh ngày 16/11/2018 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi hợp pháp.

- Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị H không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn, anh Tô Văn H là người không trực tiếp nuôi con, có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết anh H có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số 0003035 ngày 07/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Tô Văn H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự ;
- UBND xã T;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Sái Đức Trung